

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-PT

Ngày: 06 - 4 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Bách

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thanh  
Bà Phạm Thị Anh Trang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hòa Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** NGUYỄN VĂN L (tên gọi khác: Q) - sinh ngày: 11/7/1999, tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện D X, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Lê Thị Mai X; Vợ, con: chưa có; Tạm giữ: không; Tạm giam: 07/9/2020; Cho tại ngoại: ngày 18/9/2020. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại không có kháng cáo:*** Cháu Lê Thị Mỹ H – sinh ngày: 13/3/2003.

***- Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*** ông Lê Thanh T – sinh năm: 1973. Là cha ruột cháu H.

Nơi cư trú: thôn P, xã MS, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Sử Thị Tuyết Nh, Nguyễn Thị Xuân M không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 12/5/2020, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Zalo “L” làm quen và kết bạn với cháu Lê Thị Mỹ H sử dụng tài khoản Zalo “Disbelieve”. Trong khi trò chuyện, L rủ cháu H chat sex khỏa thân bằng hình thức gọi video call trên ứng dụng Zalo, cháu H đồng ý. L ghi hình ảnh của L từ phần bụng trở xuống, còn cháu H ghi hình ảnh của cháu từ mặt xuống chân để cho L và cháu H cùng xem trực tiếp. Trong lúc chat sex, L dùng điện thoại di động ghi lại hình ảnh khỏa thân của cháu H thành một đoạn video, rồi L lưu trữ đoạn video nêu trên trong điện thoại di động.

Đến ngày 15/5/2020, L dùng điện thoại di động và sử dụng tài khoản Zalo “Phi công trẻ” nhắn tin qua tài khoản “Disbelieve”. L uy hiếp, đe dọa và yêu cầu cháu H chuyển cho L 10.000.000 đồng. Nếu cháu H không làm theo thì L sẽ tung đoạn video chat sex lên mạng xã hội. Cháu H nhiều lần van xin L xóa đoạn video nhưng L không đồng ý. Do lo sợ nên cháu H đã 03 lần chuyển tiền cho L, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 20/5/2020, theo chỉ dẫn của L, cháu H đã mua 10 thẻ cào mạng Viettel, trị giá 50.000 đồng/thẻ, thành tiền là: 500.000 đồng. Cháu H chụp hình mã số thẻ cào rồi gửi cho L, để L nạp vào tài khoản chơi game và bán lại mã số thẻ cho người khác để lấy tiền tiêu xài.

Lần 2: Ngày 21/5/2020, L yêu cầu cháu H chuyển tiền nhưng cháu H không có tiền. L tiếp tục uy hiếp làm cho cháu H lo sợ nên cháu H nói dối với chị Sử Thị Tuyết Nh (là chị dâu của cháu H) là thiếu tiền học phí nên nhờ chị Nh chuyển 1.000.000 đồng cho L qua tài khoản 0110252387 do chị Nguyễn Thị Xuân M (chị ruột của L) làm chủ tài khoản và là chủ sở hữu thẻ ATM số 9704061409372697 thuộc Ngân hàng TMCP Đông Á.

Lần 3: Cùng ngày 21/5/2020, L lại tiếp tục yêu cầu cháu H chuyển tiền. Cháu H không có tiền, L yêu cầu cháu H bán điện thoại di động để chuyển tiền cho L. Nếu không làm theo, L sẽ tung đoạn video lên mạng xã hội. Đến ngày 25/5/2020, cháu H lại phải nói dối với chị Nh là thiếu tiền học phí nên nhờ chị Nh chuyển 2.000.000 đồng cho L qua tài khoản 0110252387 nêu trên.

Cùng ngày 25/5/2020, L mượn thẻ ATM của chị Nguyễn Thị Xuân M đi rút hết số tiền 3.000.000 đồng để tiêu xài. Ngày 26 và 27/5/2020, L tiếp tục yêu cầu cháu H chuyển số tiền còn lại là: 6.500.000 đồng. Không còn cách nào khác, cháu H buộc phải kể cho ông Lê Thanh T là cha ruột của cháu biết sự việc. Sau đó, ông T làm đơn trình báo sự việc đến cơ quan chức năng.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Q) phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án; Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước đó (Từ ngày 07/9/2020 đến ngày 18/9/2020).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định: về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tịch thu sung công quỹ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 07/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn L và đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo Nguyễn Văn L rút yêu cầu kháng cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nên không có ý kiến.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L rút yêu cầu kháng cáo, việc rút yêu cầu kháng cáo là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

Áp dụng khoản 3 Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355, 356 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L; không chấp nhận kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Nguyễn Văn L, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS) nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: lợi dụng sự tin tưởng của cháu Lê Thị Mỹ H khi thực hiện việc chat sex (khỏa thân), Nguyễn Văn L đã lưu giữ lại đoạn video trong điện thoại của L. Từ 15/5/2020 đến 27/5/2020, L nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin uy hiếp, đe dọa buộc cháu H phải 3 lần chuyển 3.500.000đ theo yêu cầu của bị cáo, nhằm chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tạo tâm lý hoang mang lo lắng cho cháu H khi cháu còn trong độ tuổi chưa thành niên, còn đang đi học, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét

xử bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại về dân sự; Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự (có hình phạt tù từ 1 - 5 năm tù). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và đại diện hợp pháp của bị hại thấy rằng:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L rút yêu cầu kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo của đại diện hợp pháp của bị hại: mặc dù Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” là tội phạm nghiêm trọng, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và tại phiên tòa, bị cáo đã rút yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: do rút yêu cầu kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” ;

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Q) 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 18/9/2020.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/4/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- TAND huyện Ninh Sơn (2 bản);
- Công an huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Bách**